

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Xét đề nghị của Thanh tra huyện tại Tờ trình số 42/TTr-T.Tr ngày 26/9/2023, UBND huyện ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức nhằm minh bạch tài sản, thu nhập; phục vụ công tác quản lý cán bộ, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng một cách hiệu quả, làm cơ sở để đấu tranh và loại bỏ hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 2, 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ – CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai các thông tin theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với các nội dung kê khai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Đối tượng kê khai

1.1. Đối tượng kê khai lần đầu:

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật này. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị thực hiện thống kê và nộp về Thanh tra huyện cùng đợt với kê khai bổ sung và hàng năm theo hướng dẫn.

1.1. Đối tượng kê khai bổ sung:

Công chức, viên chức là đối tượng có nghĩa vụ kê khai bổ sung được quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật phòng, chống tham nhũng quy định được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ trường hợp đối tượng phải kê khai hàng năm.

1.2. Đối tượng kê khai hàng năm:

Được quy định tại Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ – CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập

Mẫu kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 9, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- Kê khai bổ sung: Thực hiện theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Kê khai hàng năm: Thực hiện theo Phụ lục số I, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người có nghĩa vụ kê khai lập 02 bản kê khai và gửi cho cơ quan quản lý người có nghĩa vụ kê khai (01 bản gửi về Thanh tra huyện để tổng hợp nộp về Thanh tra tỉnh; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan và hoạt động công khai bản kê khai).

3. Thời gian kê khai

- Các cơ quan, đơn vị lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai hàng năm; hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập; lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải thực hiện kê khai kể từ ngày cơ quan, đơn vị triển khai danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng công chức, viên chức phải hoàn thành việc rà soát, kiểm tra tính đầy đủ về nội dung kê khai. Trường hợp thời điểm kê khai không đầy đủ hoặc không đúng quy định thì yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, thời điểm kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

4. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a) Công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

c) Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

d) Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai của đơn vị gửi về **Phòng Nội vụ huyện trước ngày 10/11/2023**.

2. Giao Phòng Nội vụ tổng hợp, tham mưu UBND huyện phê duyệt danh sách đối tượng thuộc diện kê khai, tài sản thu nhập năm 2023 **trước ngày 15/11/2023**.

3. Giao Thanh tra huyện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp bản kê khai tài sản, thu nhập các trường hợp không thuộc diện Huyện ủy quản lý gửi về Thanh tra tỉnh và tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả công tác kê khai, tài sản thu nhập năm 2023 về Thanh tra tỉnh theo quy định.

Lưu ý: Đối tượng kê khai, tài sản lần đầu, bổ sung, hàng năm không thuộc diện Huyện ủy quản lý nộp về Thanh tra huyện **trước ngày 02/01/2024**; Đối tượng kê khai thuộc diện Huyện ủy quản lý thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập, các Trường học thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV (Giang);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Trường